

(Ban hành kèm theo Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán)

Mẫu 07/THQ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21 /CV-GMX-2020

Phú Mỹ, ngày 17 tháng 04 năm 2020

“Vv: Ngày đăng ký thực hiện quyền”

THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền Hợp đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 và tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 2 năm 2019)

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên TCPH : CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Tên giao dịch: MY XUAN BRICK TILE POTTERY AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở chính: Khu phố Suối Nhum-Phường Hắc Dịch-Thị xã Phú Mỹ-Tỉnh BRVT

Điện thoại : **02543-893150**

Fax : **02543-894168**

Chúng tôi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán : **Cổ phiếu Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân**

Mã chứng khoán : **GMX**

Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông**

Mệnh giá giao dịch: **10.000 đồng/CP**

Sàn giao dịch : **HNX**

Ngày đăng ký cuối cùng : **08-05-2020**

1. Lý do và mục đích.

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 và tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2019.

2. Nội dung cụ thể (ghi rõ những nội dung thực hiện)

a- Tổ chức đại hội đồng cổ đông năm 2020

- Tỷ lệ thực hiện : **01 cổ phiếu- 01 quyền biểu quyết**

- Thời gian thực hiện : **29-05-2020**

- Địa điểm tổ chức : Hội trường Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân

Địa chỉ : Khu phố Suối Nhum-Phường Hắc Dịch-Thị Xã Phú Mỹ-Tỉnh BRVT

Các nội dung dự kiến báo cáo và trình biểu quyết tại Đại hội như sau.

- Báo cáo của Ban điều hành, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- Kết quả SXKD và báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán
- Phương án phân phối lợi nhuận 2019



- Kế hoạch SXKD, kế hoạch PPLN, kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020
- Thường hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2020
- Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020
- Các nội dung khác liên quan

b- Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2019 bằng tiền.

- Tỷ lệ thực hiện:

+ Đối với cổ phiếu: 10%/cổ phiếu (01cổ phiếu được nhận 1.000 đồng)

- Ngày thanh toán : **28-05-2020**

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại tại : **Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân**

Khu Phố Suối Nhum-Phường Hắc Dịch-Thị xã Phú Mỹ-Tỉnh BRVT

vào các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, CN và ngày Lễ) từ ngày **28-05-2020** và xuất trình Chứng minh nhân dân.

Đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng):

Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân

Khu phố Suối Nhum-Phường Hắc Dịch-Thị xã Phú Mỹ-Tỉnh BRVT

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: **maigmx@yahoo.com.vn**

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- SGĐCK...;
- Lưu...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)



NGUYỄN VĂN SƠN

Tài liệu đính kèm

- Nghị quyết ĐHĐCĐ (về cổ tức 2019)
- Nghị quyết họp HĐQT

01/NQ.ĐHĐCĐ.2019

Mỹ Xuân, ngày 26 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỐM XD MỸ XUÂN
PHIÊN HỌP NGÀY 26-04-2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch ngói gốm Xây Dựng Mỹ Xuân thông qua ĐHĐCĐ thường niên ngày 22 tháng 4 năm 2016
- Căn cứ vào biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 4 năm 2019

QUYẾT NGHỊ

1. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán:

Đơn vị tính : Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	111.552.911.691	132.687.736.677	18,95
Doanh thu thuần	218.926.803.566	240.509.450.723	9,86
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	25.806.466.177	26.077.353.444	1,05
Lợi nhuận khác	10.216.312	(150.281.979)	-1,571,00
Lợi nhuận trước thuế	25.816.682.489	25.927.071.565	0,43
Lợi nhuận sau thuế	20.777.048.619	21.000.273.524	1,07
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (đã thanh toán)	25%	25%	0,00
- Thanh toán Đợt 2/2016	10%		
- Thanh toán Đợt 1/2017	15%		
- Thanh toán Đợt 2/2017		10%	
- Thanh toán Đợt 1/2018		15%	

Kết quả kinh doanh năm 2018

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện		Kế hoạch 2018	So sánh % thực hiện với	
	Năm 2017	Năm 2018		KH 2018	TH 2017
Doanh thu thuần	218.926.803.566	240.509.450.723	226.187.104.489	106,33%	109,86%
Giá vốn hàng bán	153.269.636.843	168.495.764.779	154.622.145.500	108,97%	109,93%
Lợi nhuận gộp	65.657.166.723	72.013.685.944	71.564.958.989	100,63%	109,68%
Doanh thu HĐTC	365.639.334	27.368.306	50.000.000	54,74%	7,49%
Chi phí kinh doanh	40.216.339.880	45.963.700.806	45.890.090.056	100,16%	114,29%
Lợi nhuận kinh doanh	25.806.466.177	26.077.353.444	25.724.868.933	101,37%	101,05%
Lợi nhuận khác	10.216.312	(150.281.879)			-1471,00%
Lợi nhuận trước thuế	25.816.682.489	25.927.071.565	25.724.868.933	100,79%	100,43%
Thuế thu nhập DN	5.039.633.870	4.926.798.041	5.016.349.442	98,21%	97,76%
Lợi nhuận sau thuế	20.777.048.619	21.000.273.524	20.708.519.491	101,41%	101,07%

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán với tỷ lệ biểu quyết 97%.

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

Đơn vị: đồng

Stt	NỘI DUNG	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền	Ghi chú
	Lợi nhuận sau thuế TNDN phát sinh năm 2018		21.000.273.524	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	2,0%	420.005.470	
2	Chia cổ tức (tạm ứng đợt 1: 15% VDL)	38,0%	7.971.672.000	
3	Trích quỹ khen thưởng	20,0%	4.200.054.705	
4	Trích quỹ phúc lợi	2,0%	420.005.471	
5	Trích quỹ thưởng Ban điều hành	2,7%	563.824.585	
	- Trích thưởng theo NQ ĐHĐCĐTN 26/04/2018 vượt LNKH 2017	0,2%	46.111.598	Trích từ LNTH 2017
	- Trích thưởng hoàn thành kế hoạch (2,5% lợi nhuận kế hoạch 2018)	2,5%	517.712.987	

6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		15.529.358.977	
	- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước		8.058.536.086	
	- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2018	35,6%	7.470.822.891	
7	Phân phối lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2018			
7.1	- Chi cổ tức bằng tiền mặt (đợt 2/2018: 10%VDL)	25,3%	5.314.448.000	
7.2	Trích thưởng ban điều hành		123.995.464	
	- Trích thưởng hoàn thành KHLN 2018	0,03%	7.293.851	
	- Trích thưởng BDH (40 % lợi nhuận vượt kế hoạch 2018)	0,6%	116.701.613	
7.3	Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ (trích để lại trên LNCPP)	1,0%	210.002.735	-
7.4	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2018	8,7%	1.822.376.692	2.032.379.427
	Cộng phân phối lợi nhuận sau thuế 2018		18.967.894.097	

350
CỘ
CỘ
JACI
ÔM X
MỸ
MỸ T.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 với tỷ lệ biểu quyết 97%.

3. Kết quả đầu tư phát triển năm 2018:

* Giá trị đầu tư năm 2018

TT	Tên công trình, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Kế hoạch		Thực hiện		Ghi chú
				Đơn giá	Giá trị	Số lượng	Giá trị	
A	Xây dựng và đầu tư mới				29,038,000,000		7,482,937,901	
1	XD nhà chứa đất + Cát DC3 (21*6*4)	M2	720	650,000	468,000,000	720	813,650,386	
2	Thay sân phơi mộc kính DC1 (Cả móng, nền BT)	M2	6.4	800,000,000	5.120,000,000	6	4,315,854,819	Nhà phơi gạch mộc DC1
3	Mua xe nâng 2,5 tấn	Cái	2.0	300,000,000	600,000,000	2	540,000,000	
4	Mua máy ủi (cũ loại lớn K D155 trên	Cái	1.0	1,500,000,000	1,500,000,000		1,181,818,182	

TT	Tên công trình, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Kế hoạch		Thực hiện		Ghi chú
				Đơn giá	Giá trị	Số lượng	Giá trị	
	80%)							
5	XD trạm cân 80 tấn	Cái	1.0	350,000,000	350,000,000			Đang thực hiện
6	XD hệ thống xây sa một tập trung	Hệ	1.0	150,000,000	150,000,000			
7	XD dàn phơi trên cao	Hệ	1.0	350,000,000	350,000,000	16	631,614,514	
8	Đầu tư Nhà máy gạch Châu Đức (chế tạo máy CBTH 10 tỷ + chuẩn bị đầu tư 10 tỷ)	Dự án	1	20,000,000,000	20,000,000,000	Năm 2018 tập trung làm các thủ tục về khai thác mỏ, đã ký HĐ thuê đất, phần nhà máy đang làm thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND		
9	Khác				500,000,000			
C	Xây dựng và mua sắm Tài sản cố định hữu hình phát sinh do đầu tư mới phát sinh đã đưa vào sử dụng trong năm (đảm bảo ổn định và đáp ứng cho kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm):						11,347,560,422	
I	Hệ Hàm sấy gạch mini DC1						2,374,397,988	
1	Quạt N14					4	256,830,723	
2	Quạt N12					1	50,000,000	
3	Lò sấy mini DC1					4	1,554,530,060	
4	Xe phà kích thủy lực lò 1					2	195,817,666	
5	Xe goòng sấy gạch mini lò 1					78	317,219,539	
II	Tài sản cố định khác						8,973,162,434	
1	Hệ phòng cháy chữa cháy DC3					1	247,000,000	
2	Xe nâng Komatsu 2,5 tấn					1	230,000,000	
3	Xe nâng Komatsu 2,5 tấn					1	240,000,000	
4	Xe nâng Komatsu FD 25					1	250,000,000	
5	Máy nén khí trực vít					1	85,000,000	
6	Cửa tự động					1	49,245,888	

TT	Tên công trình, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Kế hoạch		Thực hiện		Ghi chú	
				Đơn giá	Giá trị	Số lượng	Giá trị		
7	Máy cấp liệu than - Hệ xay than bằng búa văng 2					1	172,609,706		
8	Hệ thống béc phun dầu FO					5	1,215,366,619		
9	Nhà cơ khí nổi dài					180	143,890,909		
10	Mương thoát nước từ DC3 về hồ sinh thái DC1					1	417,139,110		
11	Máy đào PC 120- 3 - DC1					1	310,676,631		
12	Quạt N14 lò sấy DC3					1	70,520,196		
13	Quạt N14 lò sấy DC1					1	81,580,485		
14	Máy nhào đùn liên hợp DC1					1	1,349,051,087		
15	Rô bột DC1					1	4,111,081,803		
D	XDCB và mua sắm TSCĐ chưa đưa vào sử dụng							3.043.832.123	
1	Máy cán mịn CR1208	Cái				1	473,990,654		
2	Máy nghiền xa mốt	Cái				5	132,727,734		
3	Trạm cân	Cái				1	58,170,974		
4	Máy cán thô CR1208	Cái				1	449,106,828		
5	Máy cán thô CR1208	Cái				2	388,322,078		
6	Máy xa luân Bogioanni	Cái				1	672,671,000		
7	Máy nhào 2 trục	Cái				1	202,025,000		
8	Máy đập gói 22	Cái				1	503,656,121		
9	Máy nén khí lắp máy đục bê tông	Cái				1	40,000,000		
10	Xe phà kích thủy lực lò 2	Cái				81	41,442,745		
11	Xe goòng sấy gạch mini lò 2	Cái				1	7,362,963		
12	Quạt N10 lắp lò sấy gói mini lò 3	Cái				1	43,856,026		
13	Dự án châu đức (CF lập bản đồ						30,500,000		

0640
NG T
PH
I N
ẢY D
XU
3APW

TT	Tên công trình, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Kế hoạch		Thực hiện		Ghi chú
				Đơn giá	Giá trị	Số lượng	Giá trị	
	hiện trạng)							

*** Đầu tư tài chính:**

Tại ngày 31/12/2018 Công Ty đang sở hữu là 20.000 Trái phiếu Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, với mệnh giá là 100.000 VND/ trái phiếu, có kỳ hạn 6 năm và lãi suất là 7,475%/năm.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kết quả đầu tư phát triển năm 2018 với tỷ lệ biểu quyết 97%.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019 :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
I	Sản lượng sản xuất	Viên QTC	84,670,720	
II	Sản lượng tiêu thụ		90,907,070	
1	Gạch xây dựng	Viên QTC	70,437,120	
2	Sản phẩm trang trí	Viên QTC	14,233,600	
3	Sản phẩm ngói màu thương mại	Viên QTC	4,000,000	
4	Sản phẩm trang trí thương mại	Viên QTC	1,643,350	
5	Sản phẩm tráng men	Viên QTC	593,000	
III	Kết quả kinh doanh			
1	Doanh thu thuần (gồm doanh thu khác)	Đồng	237,657,610,797	
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	26,592,012,555	
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	21,539,530,169	

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch SXKD năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết 97%.

5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

Đơn vị : Đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ %	Số Tiền	Ghi chú
I	Nguồn lợi nhuận chưa phân phối	Lợi nhuận	31,630,445,682	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		10,090,915,513	

	lũy kế đến cuối năm trước	sau thuế		
2	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2019		21,539,530,169	
II	Phân phối lợi nhuận năm 2019		19,209,490,796	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	2.0%	430,790,603	
3	Trích quỹ khen thưởng	20.0%	4,307,906,034	
4	Trích quỹ phúc lợi	2.0%	430,790,603	
5	Trích quỹ thưởng Ban điều hành	2.5%	538,488,254	LN kế hoạch
6	Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ (trích để lại trên LNCPP)	1.0%	215,395,302	
7	Chi cổ tức bằng tiền mặt (25% Vốn điều lệ)	61.7%	13,286,120,000	VĐL tại 01.01.2019
III	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		12,420,954,886	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước		10,090,915,513	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019	10.8%	2,330,039,373	

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết 97%.

6. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019:

Đơn vị tính : ngàn đồng

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVỊ	K.L	ĐƠN GIÁ	T.TIỀN
1	XD nhà chứa đất DC2	m2	360	650,000	234,000,000
2	Làm nhà đặt hệ robot xếp gạch một DC2-3	m2	2.736	650,000,000	1,778,400,000
	78*24 và 48*18m				
3	Xây dựng khu vực nhà xây gạch tập trung	m2	288	800,000	230,400,000
4	Hệ thiết bị xây xa một tập trung	hệ	1	150,000,000	150,000,000
5	Mua xe nâng 2,5 tấn	cái	3	300,000,000	900,000,000
6	Đầu tư hệ thống robot DC 2,3	Hệ	2	4,200,000,000	8,400,000,000
7	Xây dựng hệ thống lò sấy gạch mini DC2	Cái	4	650,000,000	2,600,000,000
8	Mua mới hệ thống máy cắt lasma	Hệ	1	500,000,000	500,000,000
9	Đầu tư Nhà máy gạch Châu Đức	DA	1	45,000,000,000	45,000,000,000
	Chế tạo máy CBTH 10 tỷ+ đầu tư XD 35 tỷ				

10	Đầu tư mở sét châu đức (Làm đường, nhà)	Hệ	1	3,000,000,000	3,000,000,000
11	Mua đất mở sét châu đức	Ha	4	1,000,000,000	4,000,000,000
12	Khác				5,000,000,000
	Tổng cộng				71.792,800,000

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết 97%.

7. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phê duyệt Dự án đầu tư “Nhà máy gạch ngói cao cấp Mỹ Xuân Châu Đức” với tỷ lệ biểu quyết 97%.

8. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ phục vụ đầu tư “Nhà máy Gạch ngói cao cấp Mỹ Xuân Châu Đức” với tỷ lệ biểu quyết 97%.

9. Thông qua mức thưởng đối với HĐQT, Ban Kiểm Soát, thư ký công ty Ban điều hành gồm: Ban Tổng Giám Đốc – Kế Toán Trưởng – Trưởng phó các Phòng Ban Xưởng SX

Nội dung thưởng	Mức thưởng
a. Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2019	2,5% Lợi nhuận (sau thuế)
b. Hoàn thành vượt mức KH lợi nhuận 2019	40% Lợi nhuận vượt kế hoạch (sau thuế)

Đại hội đồng cổ đông nhất trí đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 97%.

10. Mức thù lao HĐQT và BKS năm 2019

Đơn vị tính : Đồng

TT	Chức Danh	SL	Mức thù lao HĐQT, BKS tháng	Mức thù lao HĐQT, BKS năm 2019
	TỔNG CỘNG	8 người	65,000,000	780,000,000

Mức thù lao HĐQT/BKS năm 2019 là: *Bảy trăm tám mươi triệu đồng.*

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua mức thù lao HĐQT và BKS năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết 97%.

11. Thay đổi điều 2 khoản 5 điều lệ công ty “Tổng Giám Đốc Công ty là người đại diện pháp luật của công ty ”

(trước điều lệ ghi Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty)

Đại hội đồng cổ đông nhất trí đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 97%.

12. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc giao cho Trưởng Ban Kiểm Soát tư vấn cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019 **với tỷ lệ biểu quyết 97%.**

13. Đại hội đồng cổ đông đã thông qua danh sách thành viên HĐQT & BKS nhiệm kỳ 2019-2023 như sau:

Danh sách HĐQT:

1. ông Lưu Ngọc Thanh
2. ông Dư Quốc Trung
3. ông Nguyễn Văn Sơn
4. ông Ngô Thành Cương
5. ông Phan Hoàng An

Danh sách Ban kiểm soát:

1. ông Hoàng Văn Thái
2. ông Phạm Văn Hậu
3. bà Phạm Thị Hương Duyên

Danh sách chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS và Ban điều hành công ty:

- | | |
|---------------------|-----------------------------|
| Ông Lưu Ngọc Thanh | giữ chức Chủ tịch HĐQT; |
| Ông Hoàng Văn Thái | giữ chức Trưởng BKS; |
| Ông Nguyễn Văn Sơn | giữ chức Tổng giám đốc; |
| Ông Nguyễn Văn Hiếu | giữ chức Phó Tổng giám đốc; |
| Bà Trần Thị Cảnh | giữ chức Kế toán trưởng. |

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua danh sách các chức danh HĐQT, BKS, Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành Công ty với tỷ lệ biểu quyết là 97%.

14. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết 83% thông qua dự án nâng cấp đường vào mỏ sét tại Thôn 3, xã Suối Rao, huyện Châu Đức.

Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được các đại biểu tham dự cuộc họp nhất trí biểu quyết thông qua **100%** vào hồi **14^h30** ngày 26 tháng 4 năm 2019.



Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty cổ phần gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân

Chủ tọa

(Ký tên, đóng dấu)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lưu Ngọc Thanh